| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 - GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 36/2026/QĐST-DS | *Gia Lai ngày 13 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2026/TLST – DS, ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Gia Lai.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1989

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1976

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã P, tỉnh Gia Lai.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn T công nhận còn nợ ông Nguyễn Quang V, bà Phạm Thị H số tiền vay nợ gốc là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*. Bà Trần Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn T tự nguyện liên đới hẹn trả số tiền 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)* cho ông Nguyễn Quang V, bà Phạm Thị H làm một lần vào ngày 30/10/2026.

Ông Nguyễn Quang V, bà Phạm Thị H đồng ý với phương thức và thời gian trả nợ của bà Trần Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn T.

Kể từ ngày tiếp theo ngày ngày hòa giải thành (ngày 03/4/2026) của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là: 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng x 50% = 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Bà Trần Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Ông Nguyễn Quang V, bà Phạm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang V, bà Phạm Thị H số tiền đã tạm nộp trước đây là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* theo biên lai thu số 0002103 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 12–Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Khắc Toản**